

# VẤN ĐỀ Ý THỨC VÀ TỰ Ý THỨC TRONG TÂM LÝ HỌC

(Tiếp theo Số 1/2005)

TRẦN NINH GIANG\*

## 4. Tự ý thức và nhân cách

### 4.1. Khái niệm

Trong quá trình phát triển ý thức cá nhân và hình thành nhân cách, có một thời điểm nhận thức ra “cái tôi” - nảy sinh tự ý thức của cá nhân. Tự ý thức (TYT), trước hết, đó là sự ý thức của con người về bản thân như chủ thể của lao động, giao tiếp, chủ thể của hoạt động xã hội. Đó là quá trình phát triển ý thức bản ngã.

Các cấu tạo tâm lý của nhân cách (nhu cầu, hứng thú, lý tưởng...) là nguồn gốc của tính tích cực tạo nên xu hướng hoạt động và hành vi của nhân cách, là cái tạo nên thế giới nội tâm, tạo ra sự khác biệt giữa các cá nhân. Tuy nhiên, tự chúng, các bộ phận cấu thành quan trọng nhất của nhân cách cũng không xác định được mức độ và xu hướng tự tích cực. Điều này lại phụ thuộc vào việc con người ý thức về bản thân và có thái độ đối với bản thân ra sao, có nghĩa là con người tự ý thức như thế nào, các đánh giá mong đợi - ý kiến đánh giá của người xung quanh về bản thân ra sao (về điều này, có nhiều nghiên cứu của các nhà tâm lý Liên Xô cho thấy là đặc điểm tính tích cực của nhân cách phụ thuộc không chỉ vào việc người đó nghĩ về bản thân, tự đánh giá về mình ra sao.

mà quan trọng hơn nữa là mong muốn đánh giá tiếp nhận của người khác về anh ta như thế nào).

Trong tâm lý học, xuất phát từ các quan điểm khác nhau về phương pháp luận, TYT được hiểu rất khác nhau. Đối với một số nhà tâm lý học phương Tây, cũng vì lý do này mà bản chất của một số hiện tượng được phát hiện khá lý thú về đặc điểm của TYT lại không thể lý giải một cách đúng đắn.

G. Ôlpot, Đ. Mác-len, V. Giêm-x coi TYT có vị trí quan trọng trong cấu trúc nhân cách, phát hiện sự phụ thuộc TYT của con người vào đặc điểm các mối quan hệ lẫn nhau của nó với những người xung quanh. Ở đây, vai trò của hoạt động thực tiễn, hoạt động đối tượng của chủ thể bị loại trừ.

K. Lê-vin, F. Khô-pe xây dựng phương pháp thực nghiệm nghiên cứu về mức độ kỳ vọng của trẻ em và sinh viên, xác định sự phụ thuộc của kỳ vọng vào các cảm xúc thành công hay thất bại - được quy định bởi yếu tố xã hội (các đánh giá từ phía bè bạn hoặc người lớn). Chủ thể và khách thể không tách biệt - ngang hàng.

\*Chuyên viên nghiên cứu, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.

G. Phrôt, A. Adler cho rằng TYT như một cơ chế được hình thành ở cá nhân dưới tác động của sự sợ hãi, không được bảo vệ trước những thù địch của môi trường xã hội.

Các định nghĩa có thể được phân theo: a/ Sự nhấn mạnh TYT là một thuộc tính của nhân cách như một tồn tại xã hội, b/ Đối tượng của TYT chính là chủ thể nhận thức - con người nhận thức các mặt khác nhau của hoạt động tâm lý bản thân cùng các biểu hiện tích cực của mình.

Dưới đây là một số định nghĩa về TYT:

- Sự nhận thức về bản thân như một thành viên của các mối quan hệ với thế giới xung quanh, với những người khác, về các hành vi, hành động, suy nghĩ, cảm giác, toàn bộ các phẩm chất đa dạng của nhân cách (V.A. Kruchétxki).

- Sự phản ánh của mỗi người về vai trò của nó trong tập thể và xã hội. Sự nhận thức của con người về "cái tôi", các hành vi của mình và sự điều chỉnh tích cực chúng trong xã hội (K.K. Platônốp).

- Sự nhận thức của con người về bản thân trong những quan hệ của mình với thế giới bên ngoài và với những người khác (P.R. Chamata).

- Sự TYT như là một quá trình phức tạp, nhiều bậc trên cơ sở các quá trình tâm lý: quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí (I.I. Trex nôcôva).

Nghiên cứu về tự ý thức của nhân cách, V.V. Xtôlin [11; tr. 77] cho thấy: Thực hiện chức năng quan trọng trong tổ chức hoạt động của bản thân, trong

quan hệ tác động và giao tiếp với mọi người xung quanh, TYT với tư cách là cơ chế của mối liên hệ ngược có các hướng ảnh hưởng chủ yếu sau:

Cấu trúc của nó có thể động cơ hoá, thúc đẩy, kích thích tới hoạt động nhất định (chức năng động cơ hóa này có thể có các nguồn gốc khác nhau, có thể xuất phát từ các biểu tượng về "cái tôi - lý tưởng", gắn với phạm trù đạo đức như lương tâm, nghĩa vụ, trách nhiệm; chúng cũng có thể là sự phản ánh sự không tương đồng giữa "cái tôi - hiện tại" và "cái tôi - tương lai"; là lòng kiêu hãnh, tự trọng...).

Cấu trúc của TYT có thể tham gia vào sự hình thành mục đích, lựa chọn những mục tiêu phục vụ đáp ứng động cơ tương ứng với "hình ảnh - cái tôi" nói chung, cũng như với biểu tượng về khả năng, quyền, nghĩa vụ của bản thân.

Cấu trúc của TYT có thể cấm đoán, ngăn cản hành vi, hành động.

Dưới dạng nhận thức và xúc cảm, TYT có thể quy định thái độ đối với mọi người, cũng như phong cách giao tiếp với họ.

Dưới dạng tự nhận thức, tự có thái độ, TYT có thể ảnh hưởng tới sự phát triển tính cách và từ đó tới phát triển nhân cách nói chung.

TYT có thể là một hình thức tự kiểm tra dưới các dạng hoạt động biểu hiện khác nhau của con người.

Các nghiên cứu cũng cho thấy những ảnh hưởng nói trên của TYT có ý nghĩa giải quyết một loạt các vấn đề liên quan tới nảy sinh và phát triển tập thể, hình thành một loạt các phẩm chất

đạo đức của nhân cách.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực nghiệm, các nhà tâm lý học đưa ra phân loại các hình thức biểu hiện của TYT. Có 3 hình thức biểu hiện chính, với các sắc thái khác nhau:

- Nhận thức - tự nhận thức, phân tích, đánh giá, biểu tượng về bản thân.

- Cảm xúc - thái độ cảm xúc của con người đối với bản thân: khiêm tốn, tự hào, kiêu hãnh.

- Ý chí - những biểu hiện tâm lý tích cực, gồm cả điều chỉnh có ý thức các hành vi, hành động của bản thân, thái độ đối với xung quanh: Kiêm chế, tự chủ, kỷ luật, tự kiểm soát.

Trong hoạt động tâm lý của con người, TYT là một cấu trúc chỉnh thể, thống nhất ở mức tương quan nhất định cả 3 hình thức trên.

#### **4.2. Sự nảy sinh TYT và hình thành nhân cách.**

Quá trình phát triển TYT gắn bó chặt chẽ với quá trình hình thành nhân cách. Trong quá trình phát triển cá thể, thời điểm xuất hiện nhân cách thường gắn với những biểu hiện đầu tiên của TYT. “Cái tôi” của đứa trẻ được nảy sinh và hình thành theo mức độ lĩnh hội các kiến thức về thế giới bên ngoài, về những người khác và về bản thân mình. Trong quá trình hoạt động có đối tượng, trò chơi, đứa trẻ dần tách biệt bản thân với những người khác xung quanh nó, nghĩa là ở đây diễn ra quá trình phân tách “cái tôi” và “cái không phải tôi” rồi đến “tự tôi”. Tiếp theo, trong quá trình phát triển, trong hoạt động, trong các quan hệ tác động liên nhân cách, mặt

nội dung của TYT - sự nhận thức “cái tôi” được bổ sung, làm phong phú và từ chỗ “cái tôi muốn” chuyển sang “cái tôi có thể” - quy định mức độ tự đánh giá của nhân cách. Sự tự nhận thức của cá nhân được thực hiện trên cơ sở nó nhận thức về người khác và về môi trường xung quanh, có nghĩa là TYT nảy sinh trên cơ sở ý thức đạt được trình độ phát triển nhất định. Ý thức đạt tiền đề này sinh ra TYT.

Theo các nhà tâm lý học mác - xít, ý thức về “cái tôi” là kết quả, sản phẩm sinh thành của một con người với tư cách là một nhân cách, TYT đồng thời là thành tố cấu trúc quan trọng của nhân cách, là cơ chế nội tại mà nhờ nó con người có khả năng không chỉ lĩnh hội (tiếp nhận) có ý thức tác động của môi trường xung quanh, mà còn tự nhận thức về khả năng, xác định biện pháp và đặc điểm tính tích cực của bản thân, hướng vào lĩnh hội kinh nghiệm hoạt động xã hội. Chính TYT, một mặt, dường như ấn định kết quả của phát triển tâm lý ở những giai đoạn tồn tại nhất định, mặt khác, với tư cách là cái điều chỉnh có ý thức nội tại hành vi, nó có ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách tiếp sau này (tiếp tục phát triển nhân cách). Nó chính là một trong những điều kiện nội tại quan trọng để nhân cách phát triển không ngừng, hình thành sự cân bằng giữa các ảnh hưởng bên ngoài, trạng thái nội tại (bên trong) của nhân cách và các hình thức hành động. TYT trước khi trở thành yếu tố quyết định bên trong - cơ chế mà các ảnh hưởng môi trường bên ngoài phải thông qua, lại tự nảy sinh dưới tác động của chính những ảnh hưởng trên.

Về sự phát triển của TYT cũng có nhiều quan điểm khác nhau:

V.C. Merlin cho rằng, có 4 giai đoạn tương ứng với các giai đoạn cuộc đời:

- “Ý thức và sự đồng nhất” - năm đầu đời - tự phân tách và cho mình nhập cuộc.

- “Ý thức cái tôi” - năm thứ 2 - 3 - ý thức bản thân như chủ thể hoạt động.

- “Ý thức các thuộc tính tâm lý của mình nhờ khái quát những gì tự quan sát được.

- Tự đánh giá đạo đức - xã hội (tuổi thanh niên).

V.V. Xtôlin cho rằng, có 3 mức độ phát triển TYT; mỗi mức TYT thể hiện như cơ chế liên hệ ngược với nội dung và chức năng khác nhau:

- Mức "cơ thể" - sự phản ánh của chủ thể trong hệ thống tính tích cực của cơ thể và tương ứng với mức này, đơn vị của TYT có bản chất nhận thức - cảm giác.

- Mức "cá thể" - sự phản ánh trong hệ thống hoạt động đối tượng tập thể của nó và trong các quan hệ do hoạt động này quy định. Đơn vị của TYT ở đây là sự tiếp nhận đánh giá của người khác về mình và sự tự đánh giá tương ứng; sự nhận diện về lứa tuổi, giới tính và xã hội của bản thân.

- Mức "nhân cách" - sự phản ánh trong hệ thống phát triển nhân cách gắn với nhiều loại hoạt động. Đơn vị của TYT ở đây là ý riêng bị mâu thuẫn được báo hiệu dưới hình thức thái độ tình cảm - giá trị đối với bản thân.

I.I. Trexnôcôva cho rằng, chỉ có 2 mức độ:

- So sánh "cái tôi" và "cái người khác" (tự tri giác, tự quan sát).

- "Cái tôi và cái bản ngã" (tự nhận thức trên cơ sở tự phân tích, tự suy luận; con người hành động tương ứng với động cơ; các động cơ được đánh giá theo nhu cầu của xã hội và bản thân...).

### 4.3. Đánh giá nhân cách ở trình độ ý thức, tự ý thức

Ý thức, tự ý thức là lĩnh vực còn ít được nghiên cứu ở nước ta cả về lý luận lẫn nghiên cứu thực nghiệm - ứng dụng (trong hình thành và phát triển), có chăng chỉ ở tầng dưới ý thức - vô thức phục vụ cho chẩn trị, lâm sàng trong y học.

Các nhà tâm lý học Xô - viết, xuất phát từ nguyên tắc thống nhất ý thức và hoạt động của nhân cách, cho rằng, mọi hiện tượng tâm lý, trong đó, ý thức và tự ý thức có thể nhận thức được chỉ bằng con đường gián tiếp, chính là thông qua hoạt động cá thể và hành vi của con người, nghĩa là thông qua các biểu hiện khách quan bên ngoài của tính tích cực, được điều chỉnh bằng các quá trình tâm lý bên trong. Tâm lý học mác - xít coi ý thức, tâm lý là phương thức đặc biệt của sự tồn tại, là những thành tố cần thiết phải có của hoạt động, của hành vi con người, do đó có thể tìm thấy diện mạo tâm lý, đặc điểm ý thức thông qua nghiên cứu sản phẩm hoạt động, thông qua nghiên cứu các biểu hiện chức năng của ý thức (trong đó động cơ là đặc điểm cơ bản nhất), của hành vi, và từ đó nghiên cứu ý thức, trải nghiệm như là những cái có thể nhìn thấy, ghi lại và đo đạc được.

Dấu hiệu đặc trưng của chủ thể TYT thể hiện ở tự nhận thức, tự đánh

giá, tự lựa chọn, tự quyết định, tự biểu hiện, tự khẳng định mình ở trình độ cao nhất. Trong đó, tự đánh giá được coi là khâu quan trọng nhất thể hiện thái độ đối với bản thân và sự biểu hiện có hiệu quả các thuộc tính của nhân cách, các năng lực trong hoạt động, trong giao tiếp và tự giáo dục.

Có thể đo đặc điểm ý thức, TYT qua các mức độ cao - thấp, ổn định - không ổn định, tích cực - tiêu cực trong các biểu hiện của nó.

Ngoài các phương pháp về định hướng giá trị, động cơ, thái độ, nhu cầu, thông qua đó đánh giá về tính ý thức, TYT của các phẩm chất đặc trưng cho nhân cách con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH như đã nêu ở trên (mỗi phương pháp thể hiện một mảng), để đo được các tiêu chí trên một cách tổng thể, có thể dùng bộ trắc nghiệm đánh giá nhân cách NEO PI - R là bộ công cụ được xây dựng trên mô hình nhân cách 5 yếu tố - 5 mặt cơ bản nhất của nhân cách (tóm lược kiểu suy nghĩ, thái độ, tình cảm và hành vi đặc trưng cho những xúc cảm, quan hệ liên nhân cách, sự trải nghiệm, thái độ, động cơ của nhân cách) cho phép đo nhân cách đa mục đích, có thể đáp ứng đầy đủ được. Cụ thể:

- Thang đo thứ nhất (N) - ổn định cảm xúc, sự thích nghi.

- Thang đo thứ hai (E) - hướng ngoại với tính tự khẳng định, tích cực hoạt động.

- Thang đo thứ ba (O) - cầu thị, độc lập xét đoán, ham hiểu biết.

- Thang đo thứ tư (A) - lòng tin, vị tha, phục tùng.

- Thang đo thứ năm (C) - tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân: năng lực, trách nhiệm, nỗ lực ý chí.

Tâm lý, ý thức là yếu tố tổ thành của cuộc sống thực, các quan hệ thực của con người; chúng được sinh ra bởi hoạt động cùng giao tiếp và phục vụ hoạt động, chúng bao giờ cũng mang tính chất tích cực - tính tích cực của hoạt động đặc thù người, luôn gắn bó với sự thực hiện mục đích của hoạt động. Chúng nảy sinh trong quá trình tiến hóa là để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể của cuộc sống. "Nghiên cứu ý thức thực chất là nghiên cứu quá trình mỗi nghiệm thể giải quyết những nhiệm vụ mang động cơ và mục đích có ý nghĩa với cuộc sống của chủ thể". ♣

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V.G. Điomín. *Các vấn đề lý luận nhân cách*. NXB Trường Đại học Tổng hợp Mátxcova, 1977, bản tiếng Nga.
2. Đỗ Long. *Nhân cách, những vấn đề đang đặt ra để tiếp tục nghiên cứu*. Tạp chí Tâm lý học, số 4/1999.
3. Đỗ Long. *Ý thức - trình độ phát triển cao nhất của tâm lý người*. Tạp chí Tâm lý học, số 1, 2, 3/2002.
4. Lê Đức Phúc. *Một sự chuyển biến cơ bản trong tâm lý học hiện đại*. Tạp chí Tâm lý học, số 1/2001.
5. A.N. Lêônchiép. *Các tư liệu về ý thức*. Tạp chí khoa học: Bản tin Trường Đại học Tổng hợp Mátxcova, seri 14 - Tâm lý học, số 3/1988, bản tiếng Nga.
6. A.N. Lêônchiép. *Các vấn đề phát triển tâm lý*. NXB Tư tưởng, Mátxcova, 1972, bản tiếng Nga.
7. B.F. Lômốp. *Các vấn đề lý luận và*

(Xem tiếp trang 48)